

Số: 195/2024/QĐST - HNGĐ

Thường Tín, ngày 26 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 226/2024/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1999.

ĐKNKTT và trú tại: thôn V.T, xã V.P, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1988.

ĐKNKTT và trú tại: thôn Đ.C, xã D.T, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị C và Anh Nguyễn Quang T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị C và Anh Nguyễn Quang T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Quang T có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 18/02/2020 và Nguyễn Quang D, sinh ngày 22/12/2021. Vợ chồng tự thỏa thuận, chị C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị C tự nguyện nộp cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do chị C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín (Biên lai số 0016390 ngày 16/8/2024). Chị C được hoàn trả lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Chi cục thi hành án;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Anh Tuấn